

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSPT
Ngày: 06/03/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Ông Vũ Văn Túc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06/3/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLPT - HS ngày 29/01/2024 đối với bản án số 155/2023/HSST ngày 26/12/2023 của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, do có kháng cáo của các bị cáo.

1. Nguyễn Vạn T (tên gọi khác: L), sinh năm 1988; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số nhà 121, tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Minh Châu và bà Nguyễn Thị Làn Có vợ là: Lê Thùy Linh (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Tại bản án số 102/2006/HSST ngày 30/8/2006 của TAND thị xã Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong bản án

- Tại bản án số 02/2015/HSST ngày 29/01/2015 của TAND tỉnh Hòa Bình xử phạt 8 năm tù về tội Giết người. Đã chấp hành xong bản án

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Hòa Bình.

2. Bùi Thị Ê, sinh năm 1996; giới tính: Nữ.

ĐKHKT: Xóm Muôn, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn Ạm (đã chết) và bà Bùi Thị Lâm. Có chồng là: Đinh Xuân Dương (đã ly hôn), chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Hòa Bình.

3. Phùng Văn M, sinh năm 1990; giới tính: Nam

Nơi cư trú: Yên Kỳ, Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phùng Văn Lung và bà Phùng Thị Doan. Có vợ là: Lê Thị Thanh; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, đã được xóa án tích

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Hòa Bình.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 9, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Ngô Thu Hương, sinh năm 1995; địa chỉ: Tiểu khu Mu, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

3. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm Đồng Lâm, Ngọc Thiện, Tân Yên, Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 9, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Phùng Kế A , sinh năm 1989; địa chỉ: Đông Phượng, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội

3. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1992; địa chỉ: Đông Phượng, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội

4. Chị Ôn Thị P, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Ninh Lai, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Cao Xuân S , sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 14, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2023 Nguyễn Vạn T gọi điện mời Phùng Văn M (ở Yên Kỳ, Phú Sơn, ba Vì, Hà Nội) lên Hòa Bình chơi, M đồng ý và rủ Nguyễn Văn Trường, Phùng Kế Anh cùng đi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, M, Trường và Kế Anh đến Hòa Bình và cùng Nguyễn Vạn T, Nguyễn Trung Q uống bia tại quán Gia Hân. Khoảng 23 giờ, cùng ngày cả nhóm gồm Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M, Nguyễn Văn Trường, Phùng Kế Anh, Bùi Thị Ê, Nguyễn Thị Thu P cùng nhau đi lên Bar tại phường Hữu Nghị để nghe nhạc, sau đó về nghỉ ngơi.

Khoảng 10 giờ, ngày 08/7/2023 cả nhóm cùng nhau đi ăn uống tại quán bia "Người yêu cũ" tại phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình. Sau khi ăn uống xong, T mời mọi người về nơi ở của Bùi Thị Ê (bạn gái T) tại phòng 617, chung cư Dạ Hợp 12 tầng, thuộc tổ 5, phường Tân Thịnh để nghỉ ngơi và uống bia tiếp. Trên đường về, T một mình đi xe ôm đến khu vực đầu cầu Hòa Bình 1 để tìm mua ma túy. Khi đến đầu cầu, T gặp 01 người phụ nữ không quen biết, mua 08 viên ma túy kẹo (MDMA) và 03 gói ma túy Ketamine với giá 6.000.000đ rồi đi về phòng 617. Tại phòng 617 cả nhóm tiếp tục uống bia. Một lúc sau T gọi Cao Xuân Sơn bảo Sơn cho hai nữ nhân viên lên phục vụ rót bia, Sơn đồng ý và bảo Ôn Thị P và Nguyễn Thị Thu T đến phòng 617 phục vụ tiếp bia.

Ngồi ăn uống được một lúc thì T bỏ ma túy gồm 8 viên MDMA và 03 gói Ketamine xuống nền nhà để mọi người cùng nhau sử dụng ma túy. T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ quặt tròn hai đầu, cắm đầu lọc thuốc lá, lấy thẻ ngân hàng mang tên Bùi Thị Ê, đĩa sứ để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. T sử dụng 1,5 viên ma túy MDMA, đưa cho Ê 1/2 viên ma túy để Ê sử dụng.

Nguyễn Thị Thu P lấy 01 viên ma túy, sử dụng hết 1/2 viên và đưa 1/2 viên còn lại cho Nguyễn Trung Q sử dụng hết, sau đó P tiếp tục đưa cho M 01 viên ma túy, M sử dụng hết 1/2 viên, 1/2 viên còn lại để xuống nền nhà.

Sau đó T chỉ đạo P đốt đĩa sứ "Xào ke", P cầm bật lửa hơi nóng đáy đĩa sứ rồi để xuống nền nhà chỗ mọi người đang ngồi. T đổ Ketamine ra đĩa, M lấy thẻ ngân hàng để "Xào ke", khi M làm xong thì P cầm đĩa Ketamine kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi mời mọi người sử dụng.

Khi Nguyễn Thị Thu T và Ôn Thị P đến phòng 617 thì cả nhóm vẫn đang sử dụng ma túy. Nguyễn Thị Thu P đưa cho T 01 viên MDMA, T sử dụng 1/4 viên, đưa

1/2 viên cho Ôn Thị P sử dụng (đã sử dụng hết) còn lại 1/4 viên T để vào lon nước cô ca.

Một lúc sau Ngô Thu Hường theo lời mời của Bùi Thị Ê sang để uống bia, Ê mời Hường sử dụng Ketamine nhưng Hường chưa sử dụng ngay, khi T mời thì Hường có sử dụng. T bảo Hường kể Ketamine để mời M, Hường cầm đĩa kể Ketamine mời M sử dụng, M đã sử dụng hết. Bùi Thị Ê là người bật nhạc, T là người cắm đèn Led, Hường chỉnh cho đèn sáng để tăng hưng phấn trong quá trình sử dụng ma túy. Ngoài ra T và Nguyễn Thị Thu P còn mời Nguyễn Trung Q, Phùng Kế Anh, Nguyễn Văn Trường, Ôn Thị P sử dụng Ketamine và MDMA.

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 08/7/2023 tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với công an phường Tân Thịnh, công an thành phố Hòa Bình kiểm tra và phát hiện nhóm người trong phòng 617 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy tổ công tác kiểm tra T đã cất giấu số ma túy MDMA còn lại chưa sử dụng hết vào hộp trong phòng ngủ, đã bị phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 311/KL- KTHS ngày 17/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bám dính màu nâu trong túi zip viên đỏ ký hiệu M1 trong phong bì niÊ phong một mặt ghi " Thuộc vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/7/2023 tại phòng 617 chung cư Dạ Hợp tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có thành phần phức tạp, Phòng kỹ thuật hình sự không đủ điều kiện giám định. Đề nghị gửi cơ quan cấp trên.

- Chất bám dính màu trắng trong các túi zip ký hiệu M2, M3, M4, M5 và thẻ ATM ký hiệu M6 trong phong bì niÊ phong một mặt ghi " Thuộc vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/7/2023 tại phòng 617 chung cư Dạ Hợp tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định quá ít không xác định được khối lượng. Chất bám dính là ma túy loại Ketamine.

- Mảnh viên nén màu xám ký hiệu M7 trong phong bì niÊ phong một mặt ghi " Thuộc vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/7/2023 tại phòng 617 chung cư Dạ Hợp tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có khối lượng 0.23g, là ma túy loại MDMA.

Tại bản kết luận giám định số 5596/KL - KTHS ngày 08/8/2023 của Viện khoa học hình sự bộ công an kết luận " Chất bám dính màu nâu trong túi zip viên đỏ (ký

hiệu M1) gửi giám định là ma túy loại MDMA, Ketamine. Lượng chất bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 155/2023/HSST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vạn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo Bùi Thị Ê, Nguyễn Thị Thu P, Phùng Văn M, Ngô Thu Hường, Nguyễn Thị Thanh T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 BLHS. Xử phạt Nguyễn Vạn T 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc Nguyễn Vạn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Bùi Thị Ê 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị Thu P 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS. Xử phạt Phùng Văn M 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị Thu T 3 năm tù; Nguyễn Thị Thu P 4 năm tù; Ngô Thu Hường 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 07/01/2024 bị cáo Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M, Bùi Thị Ê kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M rút toàn bộ kháng cáo, Bùi Thị Ê giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKS nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo T và bị cáo M đã rút kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện; đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm .

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Ê:

Bị cáo Bùi Thị Ê tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức và vai trò không đáng kể. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình thê các chứng cứ mới, có bố ông Bùi Văn Ạm là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, có ông là Bùi Thanh Tư là Liệt sỹ, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, ông Bùi Văn Rảo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà Bùi Thị Ỏm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Vạn T, Bùi Thị Ê, Phùng Văn M có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi xảy ra tại địa bàn thành phố Hòa Bình, thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 268; 269 bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/12/2023 của Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án. Ngày 07/01/2024 các bị cáo Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M, Bùi Thị Ê kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Ngày 08/7/2023 bị cáo Nguyễn Vạn T mua của một người phụ nữ không quen biết 08 viên ma túy kẹo loại MDMA và 03 gói ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000đ. Sau khi mua ma túy T cất dấu trong người rồi đi xe ôm về nơi ở của Bùi Thị Ê (bạn gái T) tại phòng 617, chung cư Dạ Hợp 12 tầng, thuộc tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình. Tại đây Nguyễn Vạn T đã mang số ma túy trên ra cùng sử dụng với Bùi Thị Ê, Nguyễn Thị Thu P, Phùng Văn M, Ngô Thu Hương, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Trung Q, Phùng Kế Anh, Nguyễn Văn Trường, Ôn Thị P.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Vạn T là người khởi xướng, mua ma túy, chuẩn bị công cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy, chỉ đạo P hơ nóng đĩa để chế biến ma túy. Các bị cáo khác tham gia với vai trò đồng phạm: Bùi Thị Ê là người cung cấp địa điểm là phòng 617 chung cư Dạ Hợp để cả nhóm sử dụng ma túy, Nguyễn Thị Thu P là người hơ nóng đĩa sứ để chế biến sử dụng Ketamine, trực tiếp chia ma túy cho Bùi Thị Ê và bảo Ngô Thu Hường mời Phùng Văn M, Nguyễn Thị Thu T sử dụng. Phùng Văn M là người trực tiếp " Xào ke" chế biến ma túy cho cả nhóm sử dụng; Ngô Thu Hường là người điều chỉnh đèn led trong quá trình sử dụng ma túy, kẻ Ketamine mời M sử dụng; Nguyễn Thị Thu T đưa MDMA cho Ôn Thu P sử dụng. Quá trình sử dụng còn thừa 0.23g ma túy MDMA chưa sử dụng hết, T đã mang cất dấu nhưng đã bị phát giác.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị án và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Vạn T ngoài hành vi tổ chức sử dụng ma túy bị cáo còn thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 0.23g ma túy MDMA. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về hai tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Phùng Văn M, Bùi Thị Ê, Nguyễn Thị Thu P, Ngô Thu Hường, Nguyễn Thị Thu T là đồng phạm với Nguyễn Vạn T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thị Ê:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ê khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện. Bị cáo không biết, không được bàn bạc việc bị cáo T đi mua ma túy, chuẩn bị các công cụ để các bị cáo cùng sử dụng; do nể nang bạn bè nên bị cáo đã không phản đối việc tổ chức sử dụng ma túy của T và các bị cáo khác tại phòng ở của mình. Do đó đánh giá vai trò của bị cáo Ê là đồng phạm với vai trò người giúp sức trong vụ án, vai trò không đáng kể. Xét về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bố ông Bùi Văn Ạm là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, có ông là Bùi Thanh Tư là Liệt sỹ, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, ông Bùi Văn Rảo bà Bùi Thị Ỏm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng thÊ cho bị cáo. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với vai trò, tính chất, hành vi bị cáo đã thực hiện và phù hợp với hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án. Cần sửa bản án sơ thẩm. Việc sửa bản án là khách quan.

Về án phí: Bị cáo Ê không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Vạn T, Phùng Văn M.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ê. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 155/2023/HSST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, giảm hình phạt cho bị cáo Bùi Thị Ê, cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS. Xử phạt Bùi Thị Ê 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Ê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND TP Hòa Bình
- THA TP Hòa Bình
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạch Thị Hồng Hoa